TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG NGUYÊN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 19 /2020/QĐST-HNGĐ	*Hưng Nguyên, ngày 28 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 22/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Tr X H, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Xóm A, xã H Th, huyện H Ng, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị N T Tr, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Xóm A, xã H Th, huyện H Ng, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tr X H và chị N T Tr.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung Tr N A, sinh ngày 22/5/2016 cho chị N T Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, đủ

18 tuổi. Anh Tr X H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 03/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung*: Anh Tr X H và chị N T Tr tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các khoản nợ*: Anh Tr X H và chị N T Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Tr X H tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà anh Tr X H đã nộp theo biên lai số 0002318 ngày 18/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên. Anh Tr X H đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định được thi hành án dân sự theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;;
- THADS huyện Hưng Nguyên;
- UBND xã nơi ĐKKH
- Lưu HS,VP.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN
Thẩm phán